



## HỎI – ĐÁP THỐNG KÊ



**Câu 1:** Sau khi chấm dứt giãn cách xã hội, sản xuất, kinh doanh tháng 5 và tháng 6 dần phục hồi. Theo ông, với đà này, các tháng còn lại của năm 2020, hoạt động của kinh tế liệu đã trở lại bình thường?

*Trả lời: ThS. Dương Mạnh Hùng, Vụ trưởng Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia, Tổng cục Thống kê*

Kinh tế Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dự báo tình hình sản xuất, kinh doanh trong 6 tháng cuối năm có một số điểm sáng.

Cụ thể, kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo do Tổng cục Thống kê thực hiện cho thấy, có 80,6% số doanh nghiệp nhận định sản xuất, kinh doanh quý III/2020 tốt lên và giữ ổn định. Trong khi đó, theo kết quả điều tra lần trước, chỉ có 59,2% doanh nghiệp có thái độ lạc quan đó. Điều này cho thấy dấu hiệu chuyển biến tích cực khi doanh nghiệp đã có niềm tin hơn trong 3 tháng tới.

Trong lĩnh vực xây dựng, một số công trình trọng điểm đang đẩy nhanh tiến độ thi công và dự kiến hoàn thành trong năm 2020 như Xây lắp hầm lò Công ty than Quang Hanh; Bệnh viện Sản nhi Ninh Bình; Trung tâm thương mại Aeon Mall Hải Phòng; Đường nối cao tốc Cầu Giẽ, Ninh Bình; Nhà máy Xi măng Lam Sơn dây chuyền 3; Công trình điện mặt trời Ea Súp...

Trong lĩnh vực chăn nuôi, để tái đàn lợn sau khi đã khống chế được dịch tả lợn châu Phi và kiểm chế lạm phát, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương đã đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong việc phát triển ngành chăn nuôi lợn - ngành chiếm tỷ trọng rất lớn trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

**Câu 2:** Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm nay đạt 4,0-4,1%. Theo ông, liệu tăng trưởng GDP của Việt Nam có đạt được như vậy?

*Trả lời: ThS. Dương Mạnh Hùng, Vụ trưởng Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia, Tổng cục Thống kê*

Đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh kinh tế thế giới năm 2020 bị bao phủ bởi gam màu u ám.

Theo các tổ chức quốc tế và định chế tài chính, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay rơi vào suy thoái nặng nề nhất trong nhiều chục năm trở lại đây. Thậm chí, Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định, tăng trưởng toàn cầu năm 2020 giảm 5,2%, tức là rơi vào cuộc đại khủng hoảng kể từ cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới xảy ra từ năm 1930.

Mặc dù tốc độ tăng trưởng GDP quý II/2020 thấp kỷ lục, thấp hơn rất nhiều so với kịch bản xấu nhất được đưa ra trước đó, nhưng do Việt Nam đã đẩy lùi và kiểm soát được dịch bệnh từ giữa tháng 4, nên đến nay mọi hoạt động của nền kinh tế dần phục hồi và ngày càng tốt lên. Vì vậy, tôi cho rằng, tốc độ tăng trưởng quý III và quý IV sẽ theo "quy luật" quý sau cao hơn quý trước và cao hơn nhiều so với quý II, nên nhiều khả năng, dự báo của ADB về tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm nay sẽ thành hiện thực.

**Câu 3:** Các định chế tài chính khác không có cái nhìn tích cực. Cụ thể, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo, tăng trưởng GDP năm nay của Việt Nam chỉ có 2,7%. Còn WB đưa ra dự báo lạc quan hơn, nhưng cũng cho rằng, năm nay, Việt Nam chỉ tăng trưởng 2,8%?

*Trả lời: ThS. Dương Mạnh Hùng, Vụ trưởng Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia, Tổng cục Thống kê*

Các định chế tài chính dự báo nền kinh tế thế giới năm nay rất bi quan. Theo WB, kinh tế thế giới năm 2020 rơi vào cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất kể từ năm 1930 khi giảm tới 5,2%, trong đó tăng trưởng của Hoa Kỳ âm 6,1%; khu vực đồng euro âm 9,1%; Nhật Bản âm 6,1%; Malaysia âm 3,1%; Thái Lan âm 5%; Philippines 1,9%; Trung Quốc gần rơi vào tình trạng suy thoái với tăng trưởng chỉ đạt 1%, mức thấp nhất trong hơn 4 thập kỷ qua.

Trong khi đó, WB vẫn dự báo Việt Nam tăng trưởng 2,8%, tương đương với dự báo của IMF là 2,7%. Có thể nói, các định chế tài chính quốc tế đều đưa ra những nhận định rất tích cực và lạc quan, ghi nhận nền kinh tế Việt Nam bắt đầu khởi sắc trở lại sau khi dỡ bỏ các biện pháp giãn cách xã hội (kể từ ngày 23/4/2020).

Mỗi định chế tài chính đứng trên các góc độ khác nhau, nên có cái nhìn khác nhau, đưa ra nhận định, dự báo khác nhau, thậm chí khác xa nhau, cũng là điều bình thường. Các dự báo, nhận định này chỉ mang tính chất tham khảo để Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan hoạch định, tham mưu, tư vấn chính sách cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đưa ra dự báo và các kịch bản phù hợp và sát với tình hình kinh tế - xã hội.

**Câu 4:** Thưa ông doanh nghiệp bị tác động thế nào trước đại dịch Covid-19?

*Trả lời: TS. Phạm Đình Thúc, Vụ trưởng Vụ Thống kê công nghiệp, Tổng cục Thống kê*

Trong thời gian Covid-19 diễn biến phức tạp, Tổng cục Thống kê đã tổ chức điều tra, khảo sát trên 126.500 doanh nghiệp (từ ngày 10/04/2020 đến 20/04/2020) để đánh giá tác động của Covid-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả cho thấy, trên 91% doanh nghiệp có quy mô nhỏ và trên 82% siêu nhỏ cho biết là bị tác động tiêu cực.

Hoạt động của nền kinh tế đã dần trở lại bình thường sau khi chấm dứt giãn cách xã hội (từ ngày 23/04/2020), nhưng khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn gặp rất nhiều khó khăn.

Cụ thể, trong tháng 6/2020, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; chờ làm thủ tục giải thể, hoàn tất thủ tục giải thể, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký đều tăng rất mạnh so với cùng kỳ năm 2019 cũng như các năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, số doanh nghiệp thành lập mới, sử dụng lao động, số vốn đăng ký cũng như số vốn đăng ký bình quân/doanh nghiệp, doanh nghiệp đang hoạt động bổ sung thêm vốn đều giảm rất mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ có điểm sáng là số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 16,4%, nhưng có tới 29.200 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, khoảng 19.600 doanh nghiệp đang chờ thủ tục cuối cùng trước khi rút khỏi thị trường, trên 7.400 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể... và trên 22.400 doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, tăng gần 34% so với cùng kỳ năm trước.

## ➤ ➤ ➤ HỎI - ĐÁP THỐNG KÊ

**Câu 5:** Theo ông doanh nghiệp nhỏ và vừa bị tác động lớn nhất ở những yếu tố nào?

*Trả lời: TS. Phạm Đình Thúc, Vụ trưởng Vụ Thống kê công nghiệp, Tổng cục Thống kê*

Thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, thị trường cung cấp nguyên liệu đầu vào bị thiếu hụt, doanh thu giảm, nên thiếu nguồn tài chính để duy trì hoạt động cũng như để thanh toán các khoản nợ, thậm chí là thanh toán lương cho người lao động.

Để giải cứu doanh nghiệp, bên cạnh được hưởng các chính sách giảm 50% các loại thuế, phí, lệ phí; được gia hạn tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và tiền sử dụng đất như các doanh nghiệp khác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, siêu nhỏ còn được giảm 30% thuế suất, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 theo Nghị quyết của Quốc hội.

Hiện chưa có số liệu khảo sát, thống kê về tác động của các chính sách này đến hoạt động của doanh nghiệp cũng như chưa biết có bao nhiêu doanh nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ này. Tuy nhiên, điều chắc chắn là, không nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận được vốn tín dụng ưu tiên đã để vượt qua khó khăn, trong khi thiếu vốn để duy trì hoạt động, phục hồi sản xuất là khó khăn lớn nhất đối với khu vực doanh nghiệp này.

**Câu 6:** Chính phủ đã yêu cầu ngành ngân hàng phải tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, thưa ông?

*Trả lời: TS. Phạm Đình Thúc, Vụ trưởng Vụ Thống kê công nghiệp, Tổng cục Thống kê*

Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay của khách hàng; kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ, nhưng chưa có nhiều doanh nghiệp tiếp cận được gói tín dụng ưu đãi này.

Nguyên nhân là các tổ chức tín dụng không thể hạ chuẩn cho vay, vì nếu hạ chuẩn sẽ tiềm ẩn nguy cơ nợ xấu tăng trở lại và tác động tiêu cực không chỉ đến hệ thống ngân hàng mà toàn nền kinh tế. Do không hạ chuẩn cho vay, muốn vay được vốn, doanh nghiệp phải đáp ứng đủ 2 điều kiện.

Trong đó, điều kiện cần là phải có tài sản thế chấp. Trong khi gặp khó khăn, để tồn tại, nếu có gì có thể thế chấp được, thì doanh nghiệp đã thế chấp rồi, nên không còn gì để thế chấp nữa. Điều kiện đủ là doanh nghiệp phải chứng minh được hiệu quả hoạt động, có dòng tiền để trả cả gốc lẫn lãi. Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp trên thế giới, không ai dự toán được tình hình dịch bệnh sẽ ra sao, nên doanh nghiệp rất khó chứng minh được hiệu quả hoạt động. Đó chính là nút thắt cần phải sớm tháo gỡ, nếu không sẽ có làn sóng doanh nghiệp nhỏ "mọt đi không trở lại".

**Câu 7:** Nhưng không thể phủ nhận CPI bình quân trong các tháng đầu năm nay tăng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây?

*Trả lời: Bà Đỗ Thị Ngọc, Vụ trưởng Vụ Thống kê giá (Tổng cục Thống kê)*

So với cùng kỳ năm 2019, CPI tháng 1 năm nay tăng 6,43% - đây là mức tăng cao nhất trong 7 năm trở lại đây. CPI bình quân 2

tháng đầu năm mặc dù giảm xuống còn 5,91%, nhưng vẫn tiếp tục duy trì mức tăng cao nhất trong 7 năm gần đây. Và rất mừng là CPI bình quân đang trên đà giảm mạnh từ mức 5,56% trong quý I xuống 4,9% và 4,39% trong 4 tháng và 5 tháng đầu năm.

Kết thúc quý II, CPI bình quân chỉ còn tăng 4,19%, tức là chỉ đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2016 và sau 7 tháng, CPI bình quân chỉ còn tăng 4,07% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn vào diễn biến này có thể vững tin rằng, năm nay kiểm soát được lạm phát theo mục tiêu Quốc hội đặt ra, trong khi vài tháng trước đây, Tổng cục Thống kê cho rằng, giữ được lạm phát dưới 4% trong năm nay là nhiệm vụ vô cùng khó khăn.

Không thể phủ nhận CPI bình quân giảm dần qua từng tháng có yếu tố là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thực hiện hỗ trợ giá điện cho người tiêu dùng, nhưng kể từ tháng 8, việc hỗ trợ giá điện chấm dứt nên sẽ tác động không nhỏ tới CPI?

Do giá điện tính theo bậc thang nên người tiêu dùng càng sử dụng nhiều thì giá điện bình quân phải trả càng cao. Trong 3 tháng vừa qua là thời điểm nắng nóng nhất trong năm, khiến giá điện bình quân tăng mạnh, mặc dù mỗi hộ tiêu dùng đã được EVN hỗ trợ 68.800 đồng tiền điện, đã kéo giá điện bình quân giảm xuống, nhưng tháng 7, chỉ số giá điện bình quân vẫn tăng 2% và kéo theo chỉ số nhóm nhà ở tăng 0,47%, đã góp phần làm cho CPI tháng 7 tăng 0,4% so với tháng trước.

Kể từ tháng 8, EVN chấm dứt việc hỗ trợ tiền điện cho người tiêu dùng, nên chắc chắn chỉ số giá điện bình quân sẽ tăng, nhưng mức tăng không nhiều do thời tiết đã qua thời kỳ nắng nóng nhất trong năm, nhu cầu sử dụng điện, nước giảm.

**Câu 8:** Bà tin rằng, năm nay sẽ kiểm soát được lạm phát theo yêu cầu của Quốc hội?

*Trả lời: Bà Đỗ Thị Ngọc, Vụ trưởng Vụ Thống kê giá (Tổng cục Thống kê)*

Những yếu tố kể trên đã và đang hỗ trợ rất tích cực cho công tác kiểm soát lạm phát, ngoài ra còn nhiều yếu tố nữa. Đó là dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp không chỉ ở Việt Nam, mà ở hầu hết các khu vực trên thế giới khiến nhu cầu giảm, đặc biệt là nhu cầu sử dụng xăng dầu, nên áp lực tăng giá xăng dầu giảm mạnh, qua đó giảm áp lực lên tăng CPI (từ đầu năm đến nay giá bán lẻ xăng dầu đã giảm 8 lần, tăng 5 lần và một lần giữ ổn định giá).

Việc tăng lương hưu và lương cơ sở kể từ 1/7/2020 đã tạm dừng, tăng lương tối thiểu vùng cho người lao động làm việc ở khu vực ngoài nhà nước kể từ 1/1/2021 nhiều khả năng tạm dừng, cũng giảm rất nhiều áp lực lên lạm phát. Giá thịt lợn tuy vẫn ở mức cao, nhưng không còn tăng liên tục như các tháng đầu năm do người tiêu dùng dần chuyển thói quen sử dụng thịt lợn sang các loại thực phẩm khác như thủy, hải sản.

Mặc dù có nhiều yếu tố thuận lợi, nhưng trong phiên họp của Ban Chỉ đạo điều hành giá vừa qua, Thủ tướng Chính phủ vẫn nhấn mạnh không được chủ quan, bởi vẫn còn tiềm ẩn những rủi ro với các yếu tố có thể tác động lớn đến mặt bằng giá. Ban Chỉ đạo kiên định mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% và để làm được điều này, trong chỉ đạo điều hành giá lựa chọn thời điểm, mức độ, điều chỉnh đồng bộ các công cụ chính sách kiểm soát lạm phát, nhưng không thực hiện thắt chặt chính sách tài khóa, tiền tệ. Các chính sách kiểm soát lạm phát phải gắn với thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế.